

Yên Bái, ngày 24 tháng 5 năm 2023

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các Công ty sản xuất, kinh doanh vật tư y tế tiêu hao

Bệnh viện Sản nhi tỉnh Yên Bái đang xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua vật tư y tế tiêu hao sử dụng tại Bệnh viện Sản nhi tỉnh Yên Bái (có phụ lục Danh mục kèm theo). Để có căn cứ xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu Bệnh viện đề nghị các Công ty cung cấp báo giá của hàng hóa trên (theo mẫu báo giá kèm theo)

- **Thời gian nhận báo giá:** Từ ngày 25 đến ngày 29 tháng 5 năm 2023

- **Hình thức nhận báo giá:**

+ Báo giá bằng văn bản có chữ ký họ tên chức danh của người đại diện và đóng dấu công ty gửi về địa chỉ Bệnh viện Sản nhi tỉnh Yên Bái. (Chỉ nhận báo giá qua văn thư bệnh viện)

+ Bản file scan gửi vào địa chỉ mail: camthuybvsn@gmail.com

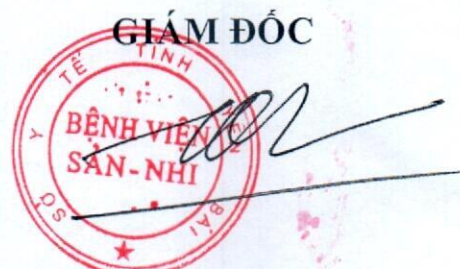
Rất mong nhận được sự tham gia từ phía các công ty.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT
- Lưu khoa được- KSNK

GIÁM ĐỐC



Trần Văn Quang



MẪU BÁO GIÁ

Kèm thư mời báo giá Ngày 24 tháng 5 năm 2023

Công ty....
Đại chi...
Điện thoại ...
Email

BẢNG BÁO GIÁ

Bệnh viện sản nhi tỉnh Yên Bái

Kính gửi: Công ty xin gửi tới quý khách hàng báo giá các mặt hàng cụ thể như sau:

STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu tiêu chí kỹ thuật	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Hãng/nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá	Ghi chú

Tổng số : 94 mặt hàng

Ghi chú:

Báo giá này có hiệu lực trong vòng ngày kể từ ngày ký

..... Ngàytháng.....năm 2023
ĐẠI DIỆN CÔNG TY
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC

(Kèm theo Thư mời báo giá ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Bệnh viện Sản nhi tỉnh Yên Bái)

STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu tiêu chí kỹ thuật
1	Bông mờ	Chất liệu: - Làm từ bông tự nhiên; - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
2	Bông y tế	Chất liệu: - Làm từ bông tự nhiên; - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
3	Que tăm bông y tế vô khuẩn	Cấu tạo: - Tầm dài $\geq 10\text{cm}$ - Một đầu quấn bông; - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
4	Que tăm bông vô trùng cán kẽm, có nắp	Cấu tạo: - Thân que được làm bằng kẽm - Một đầu gắn chặt với nắp ống - Một đầu cuốn bông; - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
5	Que tăm bông lấy mẫu tỵ hầu, họng hầu	Cấu tạo: - Đầu tăm: Nylon/ Polyester. - Cán: nhựa ABS; - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
6	Dây garo tiêm	Chất liệu: - Làm bằng thun - Chất liệu cao su co giãn tốt - Có băng gai dính 2 đầu, miếng băng gai bền chắc - Dễ thao tác hoặc có khóa nhựa; - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
7	Băng keo lỵ	Chất liệu: - Vải lụa - Phủ keo Oxyd kẽm; - Kích thước $\geq 5\text{cm} \times \geq 5\text{m}$; - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
8	Gạc hút nước	Cấu tạo: 100% sợi cotton, - Hút nước, - Khô $\geq 80\text{cm}$; - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương

STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu tiêu chí kỹ thuật
9	Gạc phẫu thuật không dệt	Cấu tạo: • Đã tiệt trùng; • Kích thước: $\geq 7,5\text{cm} \times \geq 7,5\text{cm} \times 6$ lớp; • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
10	Gạc phẫu thuật	Cấu tạo: • Kích thước $\geq 10\text{cm} \times \geq 10\text{cm} \times 8$ lớp; • Hút nước; • Gạc được dệt từ sợi 100% cotton; • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
11	Gạc phẫu thuật ổ bụng	Cấu tạo: • Kích thước: $\geq 30\text{cm} \times \geq 40\text{cm} \times 6$ lớp; • Hút nước, • Vô trùng. • Gạc được dệt từ sợi 100% cotton; • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
12	Gạc meche phẫu thuật	Cấu tạo: • Gạc được dệt từ sợi 100% cotton; • Hút nước, • Vô trùng. • Kích thước: $\geq 3,5\text{cm} \times \geq 75\text{cm} \times 8$ lớp; • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
13	Gạc dẫn lưu tiệt trùng, vải không dệt	Chất liệu: • Vải không dệt, thấm nước. • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
14	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh	Thành phần chính: • Ethanol 50% (w/w), Isopropanol 28% (w/w), Chlorhexidine digluconate 0,5% (w/w); • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
15	Dung dịch xà phòng rửa tay trung tính	Thành phần chính: • Sodium lauryl ether sunphate, Coconut fatty acid, Diethanol Amide; Cocamido propyl betain; • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
16	Dung dịch khử khuẩn dụng cụ y tế mức độ trung bình	Thành phần chính: • Didecyl dimethyl amonium chloride: 10% (w/w); Poly (hexamethylenebiguanide) hydrochloride (PHMB): 1,5% (w/w); • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
17	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao	Thành phần chính: • Glutaraldehyde (GTA): 2,55% (w/w). Ph: 5-6; • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
18	Dung dịch sát khuẩn bề mặt dụng cụ y tế	Thành phần chính: • Hydrogen peroxide 3 % (w/w), Ion Ag 0,003 % (w/w); • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương

STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu tiêu chí kỹ thuật
19	Dung dịch tẩy rửa dụng cụ y tế hoạt tính enzyme	Thành phần chính: • Protease Subtilisin 0,5%; • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
20	Viên khử khuẩn	Thành phần chính: • Troclosense Sodium 50% (2.5g/viên), Apidic acid 1,2g/viên (24%); • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
21	Bơm cho ăn 50ml sử dụng một lần	Chất liệu: • Nhựa nguyên sinh • Không chứa DEHP, không chứa chất gây sốt. • Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O); • Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485 hoặc tương đương
22	Bơm tiêm nhựa liền kim 1ml	Chất liệu: • Nhựa y tế nguyên sinh. • Gioăng có núm bơm hết hành trình giúp tiêm hết thuốc. • Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy. • Vô trùng, • Không độc, không buốt, không gây sốt • Không chứa DEHP, • Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
23	Bơm tiêm nhựa liền kim 5 ml sử dụng một lần	Chất liệu: • Đầu côn hoặc đầu xoắn • Được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh. • Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy. • Vô trùng • Không độc, không buốt, không gây sốt • Không chứa DEHP, • Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
24	Bơm tiêm nhựa liền kim 10 ml sử dụng một lần	Chất liệu: • Đầu côn hoặc đầu xoắn • Được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh. • Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy. • Vô trùng • Không độc, không buốt, không gây sốt • Không chứa DEHP, • Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương

STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu tiêu chí kỹ thuật
25	Bơm tiêm nhựa liền kim 20 ml sử dụng một lần	Chất liệu: - Nhựa y tế nguyên sinh. - Pít tông có khía bề gây dễ hủy. - Vô trùng - Không độc, không buốt, không gây sốt - Không DEHP, - Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
26	Bơm tiêm nhựa 20ml không kim dùng cho bơm tiêm điện	Chất liệu: - Làm bằng nhựa Polypropylen; - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
27	Bơm tiêm nhựa 50ml không kim dùng cho bơm tiêm điện	Chất liệu: - Làm bằng nhựa Polypropylen; - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
28	Kim lấy thuốc các số	Chất liệu: - Kim được làm bằng thép không gỉ; - Đầu kim vát 3 cạnh, sắc nhọn. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
29	Kim cánh bướm	Chất liệu: - Nhựa PVC, - Cỡ G25, - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.
30	Kim luồn tĩnh mạch có cánh	Chất liệu: - Kim làm bằng thép không gỉ, - Kim có cửa chích thuốc, - Cỡ 18G và 22G; - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
31	Kim luồn tĩnh mạch có cánh	Chất liệu: - Kim làm bằng thép không gỉ, - Kim có cửa chích thuốc, - Cỡ 24G; - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
32	Kim luồn tĩnh mạch an toàn không có cổng tiêm thuốc dùng cho trẻ sơ sinh	Chất liệu: - Có đầu bảo vệ bằng kim loại; - Cathether nhựa - Có 4 đường cân quang ngầm, vật liệu FEP-Teflon. - Kim luồn có cánh, không cửa; - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
33	Kim chọc dò tủy sống	Chất liệu: - Kim có 3 mặt vát, - Có lăng kính phản quang trong chuỗi kim để phát hiện dịch não tủy chảy ra, - Kim số 22G, 25G và 27G; - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương

STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu tiêu chí kỹ thuật
34	Dây truyền dịch không có kim cánh bướm	Cấu tạo: • Dây dẫn chất liệu nhựa Polyvinyl Clorua và silicon. • Chiều dài dây $\geq 1500\text{mm}$. • Có cổng tiêm thuốc thẳng cao su hoặc chữ Y. • Bầu đếm giọt dung tích $\geq 8.5\text{ml}$. • Kim thường. • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
35	Dây truyền dịch kim có cánh bướm	Cấu tạo: • Dây dẫn chất liệu nhựa Polyvinyl Clorua và silicon. • Chiều dài dây $\geq 1500\text{mm}$. • Có cổng tiêm thuốc thẳng cao su hoặc chữ Y. • Bầu đếm giọt dung tích $\geq 8.5\text{ml}$. • Kim 2 cánh bướm; • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
36	Dây nối máy thở dùng 1 lần	Cấu tạo: • Tiệt trùng bằng Ethylene Oxyde (EO); • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
37	Dây truyền máu	Chất liệu: • Vinyl Chloride. • Chiều dài dây $\geq 180\text{cm}$. • Tốc độ truyền 20 giọt/ phút; • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
38	Dây nối bơm tiêm điện	Chất liệu: • Dây nối bơm tiêm điện dài $\geq 75\text{cm}$. • Chất liệu PVC, • Không có chất phụ gia DEHP. • Đầu nối Luer Lock, có khóa dừng; • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
39	Khóa ba ngã không dây nối	Chất liệu: • Làm từ nhựa PVC trong suốt; • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
40	Dây nối bơm tiêm điện	Chất liệu: • Dây nối bơm tiêm điện chiều dài dây $\geq 140\text{cm}$. • Chất liệu PVC, • Không có chất phụ gia DEHP. • Đầu nối Luer Lock, có khóa dừng; • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương

STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu tiêu chí kỹ thuật
41	Găng tay kiểm tra sản khoa chưa tiệt trùng	Chất liệu: • Làm từ cao su thiên nhiên (đã ly tâm loại trừ các yếu tố tạp chất, độc tố, tác nhân gây dị ứng...) • Chưa tiệt trùng. • Găng loại có phủ bột • Bề mặt nhẵn hoặc nhám; • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
42	Găng phẫu thuật tiệt trùng	Chất liệu: • Latex cao su tự nhiên, • Đã tiệt trùng, • Số 7, • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.
43	Găng tay khám các cỡ	Chất liệu: • Latex cao su tự nhiên; • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
44	Túi đựng nước tiểu	Cấu tạo: • Thể tích chứa $\geq 2000\text{ml}$, • Có bảng ghi thông tin bệnh nhân; • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
45	Ống nghiệm Citrate	Thành phần chính: • Trisodium Citrate 3.8%; • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
46	Ống nghiệm EDTA	Chất liệu: • Làm bằng nhựa y tế PP, • Hóa chất bên trong là chất chống đông EDTA K3; • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
47	Ống nghiệm Heparin	Chất liệu: • PolyPropylen. • Hóa chất bên trong là chất kháng đông Heparin Lithium; • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
48	Đầu côn vàng 100 μl	Thành phần chính: • Polypropylene. • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
49	Đầu côn xanh 1000 μl	Thành phần chính: • Polypropylene. • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
50	Sonde cho ăn	Chất liệu: • Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC y tế. • Số 6 • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương

STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu tiêu chí kỹ thuật
51	Sonde cho ăn	Chất liệu: • Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh. • Số 18 • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
52	Ống đặt nội khí quản không bóng các số	Chất liệu: • Làm từ nhựa PVC không độc hại, trong suốt mềm mại; • Đóng gói riêng lẻ từng túi, • Ống gồm các số 2.5 và số 3; • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
53	Ống đặt nội khí quản không bóng các số	Chất liệu: • Làm từ nhựa PVC không độc hại, trong suốt mềm mại; • Đóng gói riêng lẻ từng túi; • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
54	Sonde thông tiểu	Chất liệu: • Cao su • Gồm các số 12 và 16; • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
55	Sonde Foley 2 chạc	Chất liệu: • Cao su, • Cấu tạo gồm 2 nhánh, • Số 14, • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
56	Sonde hút nhớt các số	Chất liệu: • Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh; • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
57	Dây hút dịch phẫu thuật	Chất liệu: • Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC; • Chiều dài dây $\geq 2m$; • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
58	Dây thở oxy gọng kính người lớn, trẻ em	Chất liệu: • Chất liệu nhựa PVC nguyên sinh; • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
59	Dây thở oxy gọng kính sơ sinh	Chất liệu: • Chất liệu nhựa PVC nguyên sinh; • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương

STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu tiêu chí kỹ thuật
60	Ampu bóp bóng cấp cứu silicon dùng nhiều lần	Chất liệu: • Silicon; sử dụng hợp chất polycarbonate cho tất cả phần vỏ nhựa cứng. • Túi dự trữ khí và ống oxy làm bằng vật liệu PVC. • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.
61	Mask khí dung trẻ em	Chất liệu: • Làm từ nhựa PVC, • Cỡ S, • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
62	Mask thở oxy người lớn	Chất liệu: • Làm từ nhựa PVC. • Cấu tạo gồm mask và dây dẫn chính có chiều dài $\geq 2m$, • Cỡ L và XL, • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.
63	Mask thở oxy trẻ em, trẻ sơ sinh	Chất liệu: • Chất liệu PVC. • Cấu tạo gồm mask và dây dẫn chính có chiều dài $\geq 2m$, • Cỡ S và M; • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
64	Chỉ phẫu thuật tự tiêu số 1	Thành phần chính: • 90% Glycolide và 10% L-lactide. • Bề mặt sợi chỉ được tráng bởi 1 lớp tổng hợp của Polyglycolid-co-Lactide và Calcium stearate; • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
65	Chỉ phẫu thuật tự tiêu số 0	Thành phần chính: • 90% Glycolide và 10% L-lactide. • Bề mặt sợi chỉ được tráng bởi 1 lớp tổng hợp của Polyglycolid-co-Lactide và Calcium stearate; • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
66	Chỉ phẫu thuật tự tiêu số 2/0	Thành phần chính: • 90% Glycolide và 10% L-lactide. • Bề mặt sợi chỉ được tráng bởi 1 lớp tổng hợp của Polyglycolid-co-Lactide và Calcium stearate; • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương

STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu tiêu chí kỹ thuật
67	Chỉ phẫu thuật tự tiêu số 3/0	Thành phần chính: • 90% Glycolide và 10% L-lactide. • Bề mặt sợi chỉ được tráng bởi 1 lớp tổng hợp của Polyglycolid-co-Lactide và Calcium stearate; • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
68	Chỉ Catgut số 1	Thành phần chính: • Chỉ được cấu tạo từ muối Chrom và collagen tinh chế được lấy từ màng thanh dịch của bò; • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
69	Chỉ Nylon số 3/0	Thành phần chính: • Làm từ polyamide 6.0 hoặc 6.6; • Bề mặt sợi chỉ mượt mà giúp dễ dàng xuyên qua các mô; • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.
70	Chỉ Nylon số 4/0	Thành phần chính: • Làm từ polyamide 6.0 hoặc 6.6; • Bề mặt sợi chỉ mượt mà giúp dễ dàng xuyên qua các mô; • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
71	Lưỡi dao mổ các số	Chất liệu: • Làm từ thép không gỉ; • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
72	Phim X- quang khô	Thông số: • Tương thích với máy in phim khô: Drypix Plus (4000), Drypix Smart (6000), Drypix 7000, Drypix Edge (8000); • Cỡ phim 20 x 25cm • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
73	Phim X- quang khô	Thông số: • Tương thích với máy in phim khô: Drypix Plus (4000), Drypix Smart (6000), Drypix 7000, Drypix Edge (8000), • Cỡ phim 25 x 30cm; • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
74	Túi Camera	Chất liệu: • Nylon, có dây buộc; • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
75	Que đẽ lưỡi gỗ	Chất liệu: • Chất liệu gỗ, • Đã tiệt trùng, • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.
76	Miếng dán điện cực tim	Cấu tạo: • Bề mặt dạng gel, độ dính cao; • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.

STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu tiêu chí kỹ thuật
77	Phin lọc khí thở	Thông số: • Hiệu quả lọc vi khuẩn $\geq 99,99\%$, • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
78	Kẹp rốn	Chất liệu: • Nhựa nguyên sinh, • Không chứa DEHP, • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.
79	Giấy in monitor sản khoa	Thông số: • Kích thước: 152mm x 150mm x 200 tờ, • Dạng tập, • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.
80	Giấy in kết quả siêu âm đen trắng	Thông số: • Kích thước: 110mm x 20m, • Dạng cuộn, • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.
81	Đĩa Petri	Cấu tạo: • Được chế tạo từ nhựa y tế trong suốt, • Loại 90 mm • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.
82	Sample cup có nắp đậy	Chất liệu: • Ống làm bằng nhựa PP, • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.
83	Sample cup	Chất liệu: • Làm từ nhựa, • Loại 3 ml • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.
84	Lam kính mài 1 đầu	Thành phần chính: • Kính, • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.
85	Pipet 1ml	Chất liệu: • Làm từ nhựa PP, • Không tiết trùng; • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
86	Dây đeo bệnh nhân (màu hồng)	Chất liệu: • Được làm bằng chất liệu nhựa dẻo không thấm nước, dẻo và dai, • Không gây kích ứng cho da, • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.
87	Dây đeo bệnh nhân (màu xanh)	Chất liệu: • Được làm bằng chất liệu nhựa dẻo không thấm nước, dẻo và dai, • Không gây kích ứng cho da, • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.

STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu tiêu chí kỹ thuật
88	Bơm hút thai (1 van)	Cấu tạo: • Bơm dung tích 60cc, • Dùng áp lực hút chân không, • Phù hợp với ống hút các cỡ từ 4mm-6mm, • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.
89	Bao cao su	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.
90	Ống nghe khám bệnh	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.
91	Nhiệt kế thủy ngân	Chất liệu: • Trong là thủy ngân, • Có cột chia độ, dài đo từ 35 - 42°C, • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc ISO 9001 hoặc tương đương.
92	Ống hút thai mềm	Cấu tạo: • Ống hút đã tiệt trùng, • Cỡ 4 mm, • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.
93	Ống falcon	Cấu tạo: • Thể tích: 15ml, đáy nhọn, • Chất liệu: Ống được làm từ nhựa PP, • Nắp vặn, • Có vạch chia, • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.
94	Catheter tĩnh mạch rốn	Cấu tạo: • Nguyên liệu không độc hại, • Đầu xa được cung cấp với co nối luer female để dễ dàng kết nối với thiết bị trị tiêm truyền, • Gồm các số 3.5F, 5F, • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.

Số: 328 /TTr-BVSN

Yên Bái, ngày 26 tháng 05 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc xin phê duyệt Dự toán gói thầu Mua sắm vật tư y tế tiêu hao phục vụ công tác khám chữa bệnh năm 2023 của Bệnh viện Sản – Nhi tỉnh Yên Bái

Kính gửi: - Sở Tài chính tỉnh Yên Bái;
- Ủy Ban nhân dân tỉnh Yên Bái.

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của chính phủ Quy định về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định số 07/2023/NĐ-CP, ngày 03/03/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị Y tế;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-CP, ngày 04/3/2023 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện các giải pháp đảm bảo thuốc, trang thiết bị Y tế;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT- BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị thuộc lực lượng công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 68/2022/TT- BTC ngày 11/11/2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị thuộc lực lượng công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội- nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội- nghề nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái, Ban hành Quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Thông tư 38/2018/TT-BTC, ngày 20/4/2018 của Bộ tài chính về việc Quy định về xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Thông tư 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 08/2023/TT-BYT, ngày 14/4/2023 của Bộ Y tế bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;

Căn cứ Quyết định số 1248/QĐ-UBND ngày 12/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Quyết định số 817 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt mua sắm vật tư y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh năm 2023 của Bệnh viện Sản – Nhi tỉnh Yên Bái

Căn cứ Biên bản họp hội đồng khoa học Bệnh viện Sản - Nhi, ngày 26/4/2023 về việc Xét duyệt yêu cầu kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa của gói thầu: Mua sắm vật tư y tế tiêu hao, phục vụ công tác khám, chữa bệnh năm 2023 của Bệnh viện Sản - Nhi;

Căn cứ Công văn 101 /TTr – SYT, ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Sở Y tế về việc phê duyệt mua sắm vật tư y tế của Bệnh viện Sản – nhi tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Báo giá của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ y sinh Nam Anh, Công Ty cổ phần kinh doanh TBYT Đông Dương, Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ y tế Đại Dương,

Căn cứ vào nhu cầu khám chữa bệnh thực tế của đơn vị, Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Yên Bái kính trình Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh Yên Bái phê duyệt dự toán gói thầu: Mua sắm vật tư y tế tiêu hao phục vụ công tác khám chữa bệnh năm 2023 của Bệnh viện Sản – Nhi tỉnh Yên Bái.

A. DỰ TOÁN GÓI THẦU:

1. Tên gói thầu: “Mua sắm vật tư y tế tiêu hao phục vụ công tác khám chữa bệnh năm 2023 của Bệnh viện Sản – Nhi tỉnh Yên Bái”.

2. Chủ đầu tư: Bệnh viện Sản – Nhi tỉnh Yên Bái.

3. Tổng số mặt hàng: 94 khoản (Có danh mục kèm theo)

4. Tổng mức đầu tư: **2.124.400.000** VNĐ

(Bằng chữ: Hai tỷ một trăm hai tư triệu bốn trăm ngàn đồng chẵn).

Trong đó:

+ Kinh phí mua sắm vật tư tiêu hao: **2.114.112.141** VNĐ

(Bằng chữ: Hai tỷ một trăm mười bốn triệu một trăm mười hai ngàn một trăm bốn một đồng)

+ Chi phí khác: **10.288.792 VNĐ.**

(Bằng chữ: Mười triệu hai trăm tám tám ngàn bảy trăm chín hai đồng)

Bao gồm:

✓ Chi phí đăng báo đấu thầu: 330.000 VNĐ

✓ Chi phí tư vấn lập HSMT, đánh giá HSĐT: **7.758.792 VNĐ**

✓ Chi phí thẩm định HSMT, kết quả lựa chọn nhà thầu. **2.200.000 VNĐ**

5. Nguồn vốn: Nguồn quỹ BHYT, nguồn thu từ dịch vụ khám chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị.

B. BẢNG DỰ TOÁN THANH TOÁN TIỀN MUA VẬT TƯ Y TẾ TIÊU HAO NĂM 2023

STT	Quý	Năm	Nguồn vốn	Ước chi trả
1	Quý III	2023	Nguồn dịch vụ KCB và nguồn khác	1.062.200.000
2	Quý IV	2023	Nguồn dịch vụ KCB và nguồn khác	1.062.200.000
CỘNG				

Tài liệu gửi kèm theo:

1. Báo giá của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ y sinh Nam Anh, Công Ty cổ phần kinh doanh TBYT Đông Dương, Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ y tế Đại Dương, (bản chụp).
2. Biên bản họp Hội đồng khoa học (bản chụp).

Trên cơ sở những nội dung phân tích nêu trên, Bệnh viện Sản -Nhi tỉnh Yên Bái kính trình Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt dự toán gói thầu: Mua sắm vật tư y tế tiêu hao phục vụ công tác khám chữa bệnh năm 2023 của Bệnh viện Sản -Nhi Yên Bái để Bệnh viện Sản – Nhi tỉnh Yên Bái triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng qui định của Luật đấu thầu hiện hành./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Yên Bái;
- Sở tài chính;
- Lưu VT, KD – KSNK,
- Hội đồng khoa học,

GIÁM ĐỐC



Trần Văn Quang

PHỤ LỤC

(Kèm theo Tờ trình số 328/ TT-T- BSN, Ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Yên Bái)

TT	Mã vật tư theo TT-04/2017 của Bộ Y tế	Mã vật tư theo QĐ 5862/BYT	Tên hàng hóa	Yêu cầu/ Tiêu chí kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá dự kiến	Thành tiền dự kiến	Thông tin tham chiếu							Giá tham khảo Kế khai giá				Công ty 1 (Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Y tế sinh NAM ANH)	Thành tiền CT1	Công ty 3 (Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Y tế Đông Dương)	Thành tiền CT2	Công ty 2 (Công ty CP Kinh doanh Thiết bị y tế Đông Dương)	Thành tiền CT3
									Tên thương mại	Quy cách đóng gói	Hãng và nước sản xuất	Chứng nhận/ mã hàng hóa	Mã kế khai	Hiệu lực đến	Giá kế khai/ DVT	Giá kế khai									
1	N01.01.01.010	N01.01.01.0795.0/00.0079	Bông mủ	Chất liệu: • Lamin bông tự nhiên; • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Kg	2	164.700	329.400	Bông y tế không thấm nước 1kg (bông mủ vàng)	Gói 1 kg	Black Tvet Việt Nam	01900	KKG-1409-00386	31/12/2023	175.000	175.000	343.000	164.700	329.400						
2	N01.01.01.010	N01.01.01.0795.0/00.0023	Bông y tế	Chất liệu: • Lamin bông tự nhiên; • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Kg	190	237.000	45.030.000	Bông y tế Kilo (Bomino) - 10	Gói 1 kg	Black Tvet Việt Nam	10634	KKG-1409-00003	31/12/2023	252.000	252.000	46.740.000	237.000	45.030.000						
3	N01.01.01.020	N01.01.020.0795.0/00.0003	Que tiêm bông y tế	Chất liệu: • Tơ sợi ≥ 10cm; • Mũi đầu nhọn bằng; • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Que	2.400	1.186	2.846.400	Tam bông y tế 03mm - TT	Gói 5 que	Black Tvet Việt Nam	10596	KKG-1409-00527	31/12/2023	1.260	1.260	2.964.000	1.186	2.846.400						
4	N01.01.01.020		Que tiêm bông y tế	Chất liệu: • Tơ sợi được làm bằng kim loại; • Mũi đầu nhọn bằng; • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Que	400	2.741	1.096.400	Que tiêm bông y tế trong nam khoa (V10)	Túi 100 que	Natong Remon Labors Việt Nam/ Trung Quốc		KKG-0334-00032	31/12/2023	2.912	2.912	1.141.600	2.741	1.096.400						
5	N01.01.01.020		Que tiêm bông y tế	Chất liệu: • Tơ sợi được làm bằng kim loại; • Mũi đầu nhọn bằng; • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Que	7.500	1.883	14.122.500	Que lấy máu vô khuẩn, bông	Túi 500 que	Shenzhen Nodford / Trung Quốc		KKG-0704-00049	07/02/2024	2.000	2.000	14.700.000	1.883	14.122.500						
6	N01.01.01.020	N01.01.01.0163.0/00.0013	Dây garo tiêm	Chất liệu: • Lamin bông tự nhiên; • Chất liệu cao su có gân tốt; • Có băng garo định 2 đầu, miếng băng garo bên phải; • Dễ tháo tác hoặc có khóa nhả; • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	100	2.278	227.800	Dây garo	Gói 1 cái	An Lanh Việt Nam		KKG-0389-00331	24/08/2023	2.420	2.420	237.200	2.278	227.800						
7	N02.03.02.020	N02.03.020.4278.0/00.0005	Băng lau lau	Chất liệu: • Vải lau; • Phiếu lau Oxford Lưới; • Kích thước: 25cm x 5cm; • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cuộn	2.700	47.473	128.177.100	Ungosvul 5cm x 5m	Hộp 1 cuộn	URGGO Healthcare Products Co., Ltd Thái Lan		KKG-0610-00002	31/12/2023	50.440	50.440	133.463.700	47.473	128.177.100						
8	N02.03.02.020	N02.03.020.1163.0/00.0141	Glove latex	Chất liệu: • 100% sợi cotton; • Hút nước; • Kích thước: 25cm x 25cm; • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Mét	336	5.218	1.826.568	Que hút y tế 0,8mm	Kiểm 1000 mét	An Lanh Việt Nam		KKG-0389-00106	28/02/2023	5.544	5.544	1.901.550	5.218	1.826.568						
9	N02.03.02.020	N02.03.020.1163.0/00.0033	Glove latex	Chất liệu: • 100% sợi cotton; • Dệt dệt trung; • Kích thước: 27,5cm x 27,5cm x 6 lớp; • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Miếng	140	456	63.840	Que phẫu thuật không dệt	Gói 10 miếng	An Lanh Việt Nam		KKG-0389-00047	28/02/2023	485	485	66.500	456	63.840						
10	N02.03.02.020	N02.03.020.1163.0/00.0024	Glove phẫu thuật	Chất liệu: • Kích thước: 20cm x 20cm x 8 lớp; • Hút nước; • Que được dệt từ sợi 100% cotton; • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Miếng	50.000	807	40.350.000	Que phẫu thuật 10cm x 10cm x 8 lớp vô trùng	Gói 10 miếng	An Lanh Việt Nam		KKG-0389-00056	28/02/2023	858	858	42.050.000	807	40.350.000						
11	N02.03.02.020	N02.03.020.1163.0/00.0044	Glove phẫu thuật	Chất liệu: • Kích thước: 20cm x 20cm x 6 lớp; • Vô trùng; • Que được dệt từ sợi 100% cotton; • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Miếng	5.400	7.623	41.488.200	Que phẫu thuật 6 lớp 10cm x 5cm x 6 lớp vô trùng	Gói 5 miếng	An Lanh Việt Nam		KKG-0389-00178	28/02/2023	8.163	8.163	43.200.000	7.623	41.488.200						
12	N02.03.02.020	N02.03.020.1163.0/00.0100	Glove phẫu thuật	Chất liệu: • Que được dệt từ sợi 100% cotton; • Vô trùng; • Kích thước: 3,5cm x 2,75cm x 8 lớp; • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Miếng	2.400	2.568	6.163.200	Que phẫu thuật 10cm x 5cm x 8 lớp vô trùng	Gói 3 miếng	An Lanh Việt Nam		KKG-0389-00154	28/02/2023	2.729	2.729	6.417.600	2.568	6.163.200						
13	N02.03.02.020	N02.03.020.0795.0/00.0032	Glove phẫu thuật	Chất liệu: • Vải không dệt, thấm nước; • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cuộn	100	3.388	338.800	Que dẫn lưu 0,75cm x 106cm x 3 lớp sợi trung, vải không dệt	Gói 1 cuộn	Black Tvet Việt Nam		KKG-1409-00603	31/12/2023	3.600	3.600	352.800	3.388	338.800						

TT	Mã vật tư theo TT-64/2017 của Bộ y tế	Mã và họ theo QH 5866/BYT	Tên hàng hóa	Yêu cầu/ Tiêu chí kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá đề kiến	Thành tiền dự kiến	Thông tin tham chiếu								Cung ty 1 (Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Y tế Đại Nam)	Thành tiền CT 1	Cung ty 2 (Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Y tế Đông Hưng)	Thành tiền CT2	Cung ty 3 (Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Y tế Đại Nam)	Thành tiền CT3
									Tên thương mại	Quy cách đóng gói	Hãng và nước sản xuất	Chứng nhận mã hàng hóa	Mã kê khai	Hệ số đến	Giá kê khai	Giá kê khai/ ĐVT						
14	N01.02.010	N01.02.010.0808.0 (00.0000)	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh	Thành phần chính: • Ethanol 50% (v/v), Isopropanol 28% (v/v), Chlorhexidine digluconate 0,5% (v/v), • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	ml	600.000	141	84.600.000	ALFASEPT HANDRUB	Chai 1000 ml	Latex/ Việt Nam	AF200010	KKG-0212-00375	31/03/2023	150.000	150	88.200.000	145	87.000.000	141	84.600.000	
15	N01.02.010	N01.02.010.0808.0 (00.0000)	Dung dịch vệ phòng khuẩn tay nhanh	Thành phần chính: • Sodium lauryl ether sulphate, Cocamid fatty acid, Dettol/ Avicel, Cocamide propyl betaine, • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	ml	240.000	165	39.600.000	ALFASEPT CLEANSER ²	Chai 500 ml	Latex/ Việt Nam	AF200005	KKG-0212-000326	31/03/2023	88.000	176	41.280.000	169	40.560.000	165	39.600.000	
16	N01.02.030	N01.02.030.0808.0 (00.0000)	Dung dịch khử khuẩn sát khuẩn	Thành phần chính: • Didecyl dimethyl ammonium chloride: 10% (w/v), Poly (hexamethyleneguanide) hydrochloride (PHMG) 1,5% (w/v), • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	ml	8.000	277	2.216.000	MEGASEPT D+P	Cao 5 Lít	Latex/ Việt Nam	MF235050	KKG-0213-000030	31/12/2023	1.471.000	294	2.304.000	284	2.272.000	277	2.216.000	
17	N01.02.030	N01.02.030.0808.0 (00.0008)	Dung dịch khử khuẩn sát khuẩn	Thành phần chính: • Glutaraldehyde (GTA) 2,55% (w/v), Ph. 5-6, • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	ml	140.000	86	12.040.000	MEGASEPT GTA EXTRA	Cao 5 Lít	Latex/ Việt Nam	MG245050	KKG-0212-000032	31/12/2023	453.000	91	12.460.000	88	12.320.000	86	12.040.000	
18	N01.02.040	N01.02.040.0808.0 (00.0005)	Dung dịch sát khuẩn sát khuẩn	Thành phần chính: • Hydrogen peroxide 3 % (w/v), Ion Ag 0,003 % (w/v), • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	ml	3.600	184	662.400	MEGASEPT SURFACE-RTU	Chai 750 ml	Latex/ Việt Nam	MG216007	KKG-0212-000330	31/03/2023	147.000	196	691.200	189	680.400	184	662.400	
19	N01.02.050	N01.02.050.4382.1 (00.0002)	Dung dịch sát khuẩn sát khuẩn	Thành phần chính: • Potassium Sorbate 0,5%, • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	ml	9.000	663	5.967.000	Dung dịch tẩy rửa sát khuẩn sát khuẩn CIDETZIME, 1 LITER	Chai 1000 ml	Wismar Products Hoa Kỳ	2258	KKG-0623-00023	31/03/2023	704.369	704	6.210.000	680	6.120.000	663	5.967.000	
20	N01.02.030		Viên khử khuẩn	Thành phần chính: • Triclosene Sodium 50% (2,5% viên), Apicid acid 1,2% viên (24%), • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Viên	3.800	6.776	25.748.800	Prosept TM Effervescent Disinfectant Tablets	Hộp 100 viên	Moderach Limited Ai-len	SP9225	KKG-0623-00023			7.206	26.812.800	6.950	26.410.000	6.776	25.748.800	
21	N03.01.010	N03.01.010.1024.0 (00.0003)	Bơm cho ăn sữa mẹ	Chất liệu: • Nhựa nguyên sinh • Không chứa DEHP, không chứa chất gây axit, • Tệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O); • Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485 hoặc tương đương	cái	20	6.627	132.540	Bơm cho ăn TANAPHAON-Somco	Túi 1 chiếc	Tanaphar Việt Nam	BCA50.TNP	KKG-0477-00126	31/05/2023	7.042	6.901	138.020	6.791	133.940	6.627	132.540	
22	N03.01.020	N03.01.020.1024.0 (00.0028)	Bơm tiêm sữa mẹ	Chất liệu: • Nhựa y tế nguyên sinh, • Gương có sơn bên bề mặt tránh gập tức bề thuốc. • Vô trùng, • Không độc, không bốc, không gây axit, • Không chứa DEHP, • Tệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O); • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	cái	1.900	817	1.552.300	Bơm tiêm sơ sinh mới lần Vianadok (m)	Túi 1 chiếc	Tanaphar Việt Nam	BTA.VHK	KKG-0477-00038	31/05/2023	808	851	1.616.900	838	1.592.200	817	1.552.300	
23	N03.01.020	N03.01.020.1024.0 (00.0030)	Bơm tiêm sữa mẹ	Chất liệu: • Nhựa y tế nguyên sinh, • Gương có sơn bên bề mặt tránh gập tức bề thuốc. • Vô trùng, • Không độc, không bốc, không gây axit, • Không chứa DEHP, • Tệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O); • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	cái	57.000	837	47.709.000	Bơm tiêm sơ sinh mới lần Vianadok (m)	Túi 1 chiếc	Tanaphar Việt Nam	BTA.VHK	KKG-0477-00040	31/05/2023	889	871	49.647.000	858	48.906.000	837	47.709.000	

TT	Mã vật tư theo TT-04/2017 của Bộ Y tế	Mã vật tư theo QĐ 5086/BYT	Tên hàng hóa	Yêu cầu/ Tiêu chí kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá dự kiến	Thành tiền dự kiến	Thông tin tham chiếu								Chứng loại/ mã hàng hóa	Mã kế khai	Hiệu lực đến	Giá kế khai/ IVT	Chương 1 (Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Y tế Đại Dương)	Chương 2 (Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Y tế Đại Dương)	Chương 3 (Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Y tế Đại Dương)	Thành tiền CT3
									Tên thương mại	Quy cách đóng gói	Hãng và nước sản xuất	Gia kế khai	Mã kế khai	Hiệu lực đến	Gia kế khai/ IVT									
36	N04.04.010	N04.04.010.2413.2 79.0001	Dây nối máy thở đường 1 lần	Cần loại: • Đạt tiêu chuẩn EN13485 hoặc tương đương • Chất liệu: • Vật liệu: PVC • Chiều dài dây: ≥ 180cm • Tốc độ truyền 20 giọt/phút • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	180	28.235	5.082.300	TERUFUSION Blood Administration Set - TB*180ML	Túi 1 cái	Hera, Trung Quốc	30/06/2023	30.000	28.959	5.212.620	28.235	5.082.300	28.235	5.082.300					
37	N03.05.030	N03.05.030.2747.2 32.0001	Dây truyền máu	Chất liệu: • Vật liệu: PVC • Chiều dài dây: ≥ 180cm • Tốc độ truyền 20 giọt/phút • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Bộ	60	27.854	1.671.240	TERUFUSION Blood Administration Set - TB*180ML	Hộp 20 bộ	Ternano Nhật Bản	31/03/2023	29.995	29.995	29.003	27.854	1.671.240	27.854	1.671.240					
38	N03.05.040	N03.05.040.1124.0 00.0007	Dây nối bơm tiêm đơn	Chất liệu: • Dây nối bơm tiêm đơn dài ≥ 75cm • Chất liệu PVC • Không có chất phụ gia DEHP • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	6.600	13.756	90.789.600	Dây nối dài dùng trong truyền dịch, bơm thuốc (EXTENSION LINE, TYPE: MINIMUM VOLUME, 75CM)	Hộp 50 cái	B. Braun Việt Nam	01/04/2024	14.616	14.616	14.324	94.538.400	14.109	91.119.466	13.756	90.789.600				
39	N08.00.240	N08.00.240.1520.1 15.0001	Chảo pha rửa bằng dây nối	Chất liệu: • Laminat nhôm PVC trong suốt • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	70	5.148	360.360	Khoa 3 chảo	Hộp 100 cái	Poly Medicine/ Ấn Độ	01/04/2023	5.469	5.469	5.360	375.200	5.280	369.600	5.148	360.360				
40	N03.05.040	N03.05.040.1124.0 00.0008	Dây nối bơm tiêm đơn	Chất liệu: • Dây nối bơm tiêm đơn chiều dài dây :340 cm • Chất liệu PVC • Không có chất phụ gia DEHP • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	30	14.586	437.580	Dây nối dài dùng trong truyền dịch, bơm thuốc (EXTENSION LINE, TYPE: MINIMUM VOLUME, 140CM)	Hộp 25 cái	B. Braun Việt Nam	01/04/2024	15.498	15.498	15.188	455.640	14.960	448.800	14.586	437.580				
41	N03.06.030	N03.06.030.0963.0 00.0005	Găng tay không thấm nước	Chất liệu: • Laminat nhôm PVC trong suốt • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Đôi	800	15.643	12.516.000	Găng tay phẫu thuật dùng trong truyền dịch, bơm thuốc	Hộp 100 đôi	Meridex Việt Nam	30/06/2023	16.622	16.622	16.290	13.032.000	16.046	12.838.800	15.643	12.516.000				
42	N03.06.050	N03.06.050.0963.0 00.0003	Găng phẫu thuật không thấm nước	Chất liệu: • Latex cao su tự nhiên, • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Đôi	32000	5.870	187.840.000	Găng phẫu thuật dùng trong truyền dịch, bơm thuốc	Túi 1 đôi	Meridex Việt Nam	30/06/2023	6.238	6.238	6.113	195.618.000	6.021	192.672.000	5.870	187.840.000				
43	N03.06.030	N03.06.030.0963.0 00.0002	Găng tay không thấm nước	Chất liệu: • Latex cao su tự nhiên, • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Đôi	72000	2.537	183.200.000	Găng phẫu thuật dùng trong truyền dịch, bơm thuốc	Hộp 50 đôi	Meridex Việt Nam	30/06/2023	2.696	2.696	2.642	192.866.000	2.602	189.946.000	2.537	183.200.000				
44	N03.07.060	N03.07.060.0976.0 00.0002	Vòi dung nước rửa	Cần loại: • Tiêu chuẩn EN13485 hoặc tương đương • Chất liệu: • Vật liệu: PVC • Chiều dài dây: ≥ 200cm • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	1200	7.529	9.034.800	Túi dung nước rửa MPV	Kiểm 250 cái	MPV Việt Nam	31/12/2023	8.000	8.000	7.840	9.408.000	7.722	9.266.400	7.529	9.034.800				
45	N03.07.070	N03.07.070.0976.0 00.0013	Ống nghiệm Citrate	Chất liệu: • Laminat nhôm PVC trong suốt • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	3800	1.412	5.365.600	Ống nghiệm lấy máu ESR Sodium Citrate 3.8% MPV Việt Nam	Kiểm 100 cái	MPV Việt Nam	07/04/2023	1.500	1.500	1.470	5.586.000	1.418	5.502.400	1.412	5.365.600				
46	N03.07.070	N03.07.070.0976.0 00.0011	Ống nghiệm EDTA	Chất liệu: • Laminat nhôm PVC trong suốt • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	15000	1.412	21.180.000	Ống nghiệm lấy máu K3 EDTA MPV Việt Nam	Kiểm 100 cái	MPV Việt Nam	07/04/2023	1.500	1.500	1.470	22.050.000	1.448	21.720.000	1.412	21.180.000				
47	N03.07.070	N03.07.070.0976.0 00.0005	Ống nghiệm Heparin	Chất liệu: • Laminat nhôm PVC trong suốt • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	15000	1.412	21.180.000	Ống nghiệm lấy máu K3 Lithium Heparin MPV Việt Nam	Kiểm 100 cái	MPV Việt Nam	07/04/2023	1.500	1.500	1.470	22.050.000	1.448	21.720.000	1.412	21.180.000				
48	N08.00.190		Chảo pha rửa bằng dây nối	Chất liệu: • Polypropylene • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	10000	91	1.456.000	Chảo pha rửa bằng dây nối	Túi 1000 cái	Nantong Reson Laboratory Trung Quốc	31/12/2023	96	96	94	1.504.000	93	1.488.000	91	1.456.000				

TT	Mã vật tư theo TT, 04/2017, của Bộ Y tế	Mã vật tư theo QĐ 5986/BYT	Tên hàng hóa	Yêu cầu/Tiêu chí kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá dự kiến	Thành tiền dự kiến	Thông tin tham chiếu						Giá tham khảo kê khai giá				Công ty 1 (Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Y sinh NAM ANH)	Thành tiền CT 1	Công ty 3 (Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Y tế Đà Nẵng)	Thành tiền CT 2	Công ty 2 (Công ty CP Kinh doanh Thiết bị y tế Đông Dương)	Thành tiền CT 3
									Tên thương mại	Quy cách đóng gói	Hạng và nước sản xuất	Chứng nhận mã hàng hóa	Mã kê khai	Hiệu lực đến	Giá kê khai	Giá kê khai/ DVT								
49	N08.00.190		Dầu cón xanh 1000µl	Thạch phân chất: • Polypropylene • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	1250	173	207.600	Dầu cón xanh có hóa, túi Tui 250 cái	Naturel Renon Laboratory Trung Quốc		KKG-0334-00054	31/12/2023	184	184		216.000	180	177	212.400	175	207.600		
50	N03.07.010		Sonde cho ăn	Chất liệu: • Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC y tế • Độ dài 1,6m • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	200	5.534	1.106.800	Dây cho ăn	Huagang Sơn Việt Nam		KKG-1130-00012	31/12/2023	5.880	5.880		1.132.400	5.762	5.676	1.135.200	5.534	1.106.800		
51	N03.07.010		Sonde cho ăn	Chất liệu: • Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên chất • Độ dài 1,6m • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	60	5.910	354.600	Dây cho ăn	Huagang Sơn Việt Nam		KKG-1130-00015	31/12/2023	6.280	6.280		369.240	6.154	6.062	363.720	5.910	354.600		
52	N04.01.030		Ông đỡ mũi hít qua không trong các số	Chất liệu: • Lamin từ nhựa PVC không độc hại, trong suốt mềm mại • Độ dày 2mm • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	cái	28	17.788	498.064	Ông đỡ mũi hít không trong	Greenmed Trung Quốc	GT0104-100	KKG-0131-00443	30/06/2023	18.900	18.900		518.616	18.522	18.244	510.832	17.788	498.064		
53	N04.01.030		Ông đỡ mũi hít qua không trong các số	Chất liệu: • Lamin từ nhựa PVC không độc hại, trong suốt mềm mại • Độ dày 2mm • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	cái	190	17.788	3.379.720	Ông đỡ mũi hít không trong	Greenmed Trung Quốc	GT0104-100	KKG-0131-00443	30/06/2023	18.900	18.900		3.519.180	18.522	18.244	3.466.360	17.788	3.379.720		
54	N04.04.010		Sonde thông tiêu	Chất liệu: • Cao su • Độ dày 12 và 16 • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	1920	16.800	32.256.000	Ông thông tiêu 2 mảnh các số	Greenmed Trung Quốc	GT0202-200	KKG-0131-00440	30/06/2023	17.850	17.850		33.586.560	17.493	17.231	33.083.520	16.800	32.256.000		
55	N04.04.010		Sonde Foley 2 chạc	Chất liệu: • Cao su • Độ dày 12 và 16 • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	1100	16.800	18.480.000	Ông thông tiêu 2 mảnh số 14	Greenmed Trung Quốc	GT0202-200	KKG-0131-00440	30/06/2023	17.850	17.850		19.242.800	17.493	17.231	18.934.100	16.800	18.480.000		
56	N04.02.060		Sonde hút nhớt các loại	Chất liệu: • Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên chất • Độ dày 2mm • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	1170	3.764	4.403.880	Dây hút dịch MPV	MPV Việt Nam	DH01 MPV	KKG-0023-00197	03/12/2023	4.000	4.000		4.586.400	3.920	3.861	4.517.370	3.764	4.403.880		
57	N04.02.060		Dây hút dịch phổi (thải)	Chất liệu: • Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC • Độ dày 2mm • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	1200	13.647	16.376.400	Dây hút dịch phổi phân 2m	Huagang Sơn Việt Nam		KKG-1130-00007	31/12/2023	14.500	14.500		17.052.000	14.210	13.997	16.796.400	13.647	16.376.400		
58	N04.03.030		Dây thở oxy gang lành người lớn, trẻ em	Chất liệu: • Chất liệu nhựa PVC nguyên chất • Độ dày 2mm • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Bộ	70	7.059	494.130	Dây thở oxy MPV	MPV Việt Nam	DT01 MPV	KKG-0023-00128	45/11/11	7.500	7.500		514.800	7.350	7.240	506.800	7.059	494.130		
59	N04.03.030		Dây thở oxy gang lành người lớn, trẻ em	Chất liệu: • Chất liệu nhựa PVC nguyên chất • Độ dày 2mm • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	15	7.699	114.135	Dây thở oxy 2 mảnh số nhỏ	Greenmed Trung Quốc	GT0103-100	KKG-0131-00480	30/06/2023	8.085	8.085		118.845	7.923	7.804	117.660	7.699	114.135		
60	N08.00.310		Ampe kẹp bông cấp cứu dùng nhiều lần	Chất liệu: • Silicone sử dụng kẹp cấp cứu polycarbonate cho tất cả phần vỏ ngoài cứng • Tựa đỡ và ống thở và ống xả làm bằng vật liệu PVC • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	9	1.317.600	11.858.400	Bộ bông cấp cứu (Silicon)	Hisee Trung Quốc	HTA0101 HTA0102 HTA0103	KKG-0285-01430	30/06/2023	1.400.000	1.400.000		12.548.000	1.372.000	1.351.000	12.159.000	1.317.600	11.858.400		
61	N08.00.310		Màn lều dùng trẻ em	Chất liệu: • Lamin từ nhựa PVC • Độ dày 2mm • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	240	42.353	10.164.720	Màn lều dùng	Hisee Trung Quốc	HTA0101 HTA0102 HTA0103	KKG-0285-01447	30/06/2023	45.000	45.000		10.584.000	44.100	43.199	10.425.360	42.353	10.164.720		
62	N08.00.310		Màn lều cỡ người lớn	Chất liệu: • Lamin từ nhựa PVC • Độ dày 2mm • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	1200	20.760	24.912.000	Màn lều cỡ người lớn	Hisee Trung Quốc	HTA0101 HTA0102 HTA0103	KKG-0285-01460	30/06/2023	22.000	22.000		25.872.000	21.560	21.231	25.484.400	20.760	24.912.000		

TT	Mã vật tư theo TT: 64287 của Bộ Y tế	Mã vật tư theo QĐ 586/BYT	Tên hàng hóa	Yêu cầu/ Tiêu chí kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá đã lên	Thành tiền dự kiến	Thông tin tham chiếu							Giá tham khảo kỹ thuật giả			Công ty 1 (Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Y tế Đại Đông)	Thành tiền CT 1	Công ty 2 (Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Y tế Đại Đông)	Thành tiền CT2	Công ty 3 (Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Y tế Đại Đông)	Thành tiền CT3																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																						
									Đơn vị thương mại	Quy cách đóng gói	Hãng và nước sản xuất	Chứng loại mã hàng hóa	Mã kỹ thuật	Hiệu lực đến	Giá kỹ thuật DVT																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																															
89	NH8.00.060	NH8.00.060.0963.0 (00.000)	Bao cao su	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Cái	3590	975	3.412.500	Bao cao su Happy Family	Hộp 10 cái	Merulu Việt Nam		KKG-1118-00042	30/06/2023	1.036	1.000	3.532.500	1.000	3.500.000	3.412.500		975	3.412.500																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																							
90	NH0.00.000	NH0.00.000.4097.2 32.0004	Que que khám bệnh	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Chiếc	2	197.645	395.290	Ông tube	Hộp 1 chiếc	Tanaka Sangio/ Nhật Bản	PT-801	KKG-0039-00013	31/12/2023	210.000	202.800	411.600	202.713	405.426	395.290		197.645	395.290																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																							
91			Nhiệt kế thủy ngân	Chất liệu: • Trong la thủy ngân. • Có cổ chứa để đặt từ 35 - 43°C; • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc ISO 9001 hoặc tương đương.	Cái	60	22.400	1.344.000	Nhiệt kế thủy ngân ALPNC2 VTV16	Hộp 1 cái	Dong-E E-Jao E-Hua medical/ Trung Quốc	VTV16	KKG-1338-00001	31/12/2023	23.800	23.324	1.399.440	23.974	1.378.440	1.344.000		22.400	1.344.000																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																							
92	NH4.02.030	NH4.02.030.3415.2 96	Ông hút chân	Cấu tạo: • Ông hút đã test trung. • Có 4 mm. • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Cái	76	50.353	3.826.828	Ông hút loại số 4 (Flexible Exsman Canada 4mm)	Túi 1 cái	Hospital Supply/ Trung Quốc	FC1	KKG-0992-00005	30/04/2023	53.500	52.480	3.981.680	51.644	3.921.944	3.826.828		50.353	3.826.828																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																							
93	NH3.07.070		Ông lọc	Cấu tạo: • Thể tích 15ml, độ nhớt. • Chất liệu Ông được làm từ nhựa PP. • Có 3 cách chia. • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Cái	240	3.295	790.800	Ông lọc đơn (Ông ly 15ml)	Túi 100 cái	Namrong Renon Laboratory/ Trung Quốc		KKG-0334-00064	30/12/2023	3.500	3.430	823.200	3.379	810.960	790.800		3.295	790.800																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																							
94	NH4.04.010	NH4.04.010.3602.1 15.0002	Catheter tĩnh mạch rốn	Cấu tạo: • Nguyên liệu không độc hại. • Dùng và được cung cấp với cơ sở lưu trữ female để dùng kết nối với thiết bị trị liệu truyền. • Giảm đau số 3.5F - 5F. • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Cái	10	74.117	741.170	Uncatheter catheter	Túi 1 cái	Romsons Ấn Độ	GSR-3002	KKG-0275-00035	31/12/2023	78.750	77.125	771.250	76.017	760.170	741.170		74.117	741.170																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																							
																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																														</